

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG NĂNG  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HNGĐ-ST

Ngày 23-5-2024

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Anh;  
2. Ông Bùi Văn Liên;

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Mậu Tuân - Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk  
tham gia phiên tòa:** Ông Trần Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Thẩm Ngọc T, sinh năm 2000; trú tại: Thôn M, thị trấn N, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Bị đơn: Anh Phan Long T1, sinh năm 1999; trú tại: Buôn U, thị trấn N, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Thẩm Ngọc T trình bày: Chị T với anh Phan Long T1 là vợ chồng và có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 01/3/2022 tại UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng không hòa thuận, anh T1 có hành vi bạo lực gia đình với chị T. Chị T và anh T1 đã sống ly thân từ cuối năm 2023 cho tới nay. Xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Phan Long T1.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định. Tuy nhiên, bị đơn anh Phan Long T1 vắng mặt không lý do nên vụ án

*không tiến hành hòa giải được.*

- *Kết quả xác minh tại Buôn U, thị trấn N, huyện N, tỉnh Đắk Lắk:* Quá trình sinh sống tại địa phương giữa chị Thẩm Ngọc T với anh Phan Long T1 có mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung. Chị T với anh T1 sống ly thân từ cuối năm 2023 cho tới nay. Nay chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh T1 thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến ngày xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đưa vụ án ra xét xử đúng hạn luật định, thủ tục mở phiên tòa đảm bảo. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Qua phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai và ý kiến của các bên đương sự, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thẩm Ngọc T. Chị Thẩm Ngọc T được ly hôn với anh Phan Long T1.

Về con chung: Không có nên không đặt ra để xem xét giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Tuy nhiên, nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn án phí. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho nguyên đơn.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án; ý kiến của Kiểm sát viên, đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ kiện “Ly hôn” và bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Thẩm Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Phan Long T1 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T với anh T1 cưới nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã thị trấn N, huyện N, tỉnh Đắk Lắk ngày 01/3/2022. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì hôn

nhân của chị T với anh T1 là hợp pháp. Vì vậy, chị Thẩm Ngọc T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là đúng quy định của pháp luật.

Xét tình trạng hôn nhân: Quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trong gia đình. Anh T1 có hành vi bạo lực trong gia đình, vợ chồng không hòa thuận, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2023 cho tới nay. Theo biên bản xác minh tại chính quyền địa phương xác định tình trạng hôn nhân giữa chị T với anh T1 có mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung.

Xét thấy, hôn nhân được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ công việc với nhau nhưng chị T với anh T1 thường xuyên mâu thuẫn, to tiếng trong gia đình, vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để hai bên có cơ hội quay lại đoàn tụ với nhau nhưng không thành. Từ những căn cứ trên có thể khẳng định tình trạng hôn nhân của chị T với anh T1 là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thẩm Ngọc T.

[2.2] Về con chung: Không có nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn nên nguyên đơn chị Thẩm Ngọc T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Tuy nhiên, chị T là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, và đã có đơn xin miễn giảm án phí. Do đó, miễn toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho chị T.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;  
Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thẩm Ngọc T về việc “Ly hôn”. Chị Thẩm Ngọc T được ly hôn với anh Phan Long T1.

2. Về con chung: Không có nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Thẩm Ngọc T được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và được nhận lại số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002578 ngày 12/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã, phường và nơi họ cư trú.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng (02);
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn N;
- ..... ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Trương Xuân Hải**